

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

Năm 2021

Mẫu số: C53-HD

(Ban hành theo thông tư số 107/2017/TT-BT ngày  
10/10/2017 của Bộ Tài Chính)

Số BB: 54/81

Thời điểm kiểm kê: ..... Ngày ..... Tháng ..... Năm .....

**Ban kiểm kê gồm:**

|                                |                                 |                                    |
|--------------------------------|---------------------------------|------------------------------------|
| - Bà: Nguyễn Thị Thu Cúc       | Chức vụ: Chủ tịch HĐ kiểm kê TS | Đơn vị: Ban giám hiệu              |
| - Ông: Trần Đình Luân          | Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS  | Đơn vị: Phòng Quản trị và Đầu tư   |
| - Ông: Hoàng Việt Dũng         | Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS  | Đơn vị: Phòng Kế hoạch - Tài chính |
| - Ông: Trần Đình Diệu          | Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS  | Đơn vị: Phòng Kế hoạch - Tài chính |
| - Ông/bà: <u>Trần Anh Tuấn</u> | Chức vụ: <u>Phó Ban</u>         | Đơn vị: <u>CS2</u>                 |
| - Ông/bà: <u>Phạm Anh Đức</u>  | Chức vụ: .....                  | Đơn vị: <u>CS2</u>                 |
| - Ông/bà: .....                | Chức vụ: .....                  | Đơn vị: .....                      |
| - Ông/bà: <u>Trần Anh Tuấn</u> | Chức vụ: <u>CV</u>              | Đơn vị: <u>QTĐT</u>                |

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: Phòng TN: Kỹ thuật nuôi mẫn - lợ - Bình (01429), kết quả như sau:

| STT | Tên tài sản   | Mã tài sản          | Mã tài sản mới | Ngày tăng | Vị trí                                                                                                           | SLSS | SLTT | Ghi chú |
|-----|---------------|---------------------|----------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|---------|
| 1   | Bàn giáo viên | 01429.00.120000.001 | 10407          | 1/1/2005  | Cơ sở 2 - Đại học Vinh<br>Tòa D - THTN Cơ sở 2<br>Tầng 2<br>Phòng NL 202 -<br>Phòng thực hành thủy sản 1. A. Đức | 1    | 1    |         |
| 2   | Ghế giáo viên | 01429.00.120000.002 | 10408          | 1/1/2005  | Cơ sở 2 - Đại học Vinh<br>Tòa D - THTN Cơ sở 2<br>Tầng 2<br>Phòng NL 203 -<br>Phòng thực hành thủy sản 3. A. Đức | 1    | 1    |         |



|   |                           |                     |       |          |                                                                                                                           |    |    |  |
|---|---------------------------|---------------------|-------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|----|--|
| 3 | Ghế thí nghiệm sinh viên  | 01429.00.120000.003 | 10409 | 1/1/2006 | 16 ghế tại PTN<br>201,202 + 8 ghế tại<br>kho nhà D P.303 - Tòa<br>D - THTN Cơ sở 2                                        | 24 | 24 |  |
| 4 | Bàn thí nghiệm hóa sinh 1 | 01429.00.120000.004 | 10410 | 1/1/2006 | Cơ sở 2 - Đại học<br>Vinh<br>Tòa D - THTN Cơ sở<br>2<br>Tầng 2<br>Phòng NL 203 -<br>Phòng thực hành thủy<br>sản 3. A. Đức | 4  | 4  |  |
| 5 | Giá đựng hóa chất         | 01429.00.120000.005 | 10411 | 1/1/2006 | Cơ sở 2 - Đại học<br>Vinh<br>Tòa D - THTN Cơ sở<br>2<br>Tầng 2<br>Phòng NL 203 -<br>Phòng thực hành thủy<br>sản 3. A. Đức | 3  | 3  |  |
| 6 | Tủ sắt Hòa Phát 4 cánh    | 01429.00.120000.006 | 10412 | 1/1/2006 | Cơ sở 2 - Đại học<br>Vinh<br>Tòa D - THTN Cơ sở<br>2<br>Tầng 2<br>Phòng NL 203 -<br>Phòng thực hành thủy<br>sản 3. A. Đức | 3  | 3  |  |



|   |                     |                     |       |          |                                                                                                                  |   |   |  |
|---|---------------------|---------------------|-------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|
| 7 | Bản thí nghiệm      | 01429.00.120000.007 | 10413 | 1/1/2006 | Cơ sở 2 - Đại học Vinh<br>Tòa D - THTN Cơ sở 2<br>Tầng 2<br>Phòng NL 202 -<br>Phòng thực hành thủy sản 1. A. Đức | 1 | 1 |  |
| 8 | Bảng phóc khung sắt | 01429.00.120000.008 | 10414 | 1/1/2007 | Cơ sở 2 - Đại học Vinh<br>Tòa D - THTN Cơ sở 2<br>Tầng 2<br>Phòng NL 201 -<br>Phòng thực hành thủy sản 2 A. Đức  | 1 | 1 |  |
|   |                     |                     |       |          |                                                                                                                  |   |   |  |
|   |                     |                     |       |          |                                                                                                                  |   |   |  |
|   |                     |                     |       |          |                                                                                                                  |   |   |  |
|   |                     |                     |       |          |                                                                                                                  |   |   |  |
|   |                     |                     |       |          |                                                                                                                  |   |   |  |
|   |                     |                     |       |          |                                                                                                                  |   |   |  |
|   |                     |                     |       |          |                                                                                                                  |   |   |  |
|   |                     |                     |       |          |                                                                                                                  |   |   |  |
|   |                     |                     |       |          |                                                                                                                  |   |   |  |
|   |                     |                     |       |          |                                                                                                                  |   |   |  |
|   |                     |                     |       |          |                                                                                                                  |   |   |  |
|   |                     |                     |       |          |                                                                                                                  |   |   |  |

Nghệ An, ngày ..... Tháng ..4.. năm ...2022

TRƯỞNG BAN KIỂM KÊ

PHÒNG KH-TC

PHÒNG QT&ĐT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

BỘ PHẬN KIỂM KÊ

  
Trần Anh Tuấn

  
Trần Anh Tuấn

24

